

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng; Ông Vũ Minh Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng P** - Sinh ngày 26/2/1988, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Tổ 4, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Trần Hồng M; Có vợ là Chảo Phầy V; Bị cáo có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 20/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2014. Đã được xóa án

Quyết định số: 0011248/QĐ-XPHC ngày 01/7/2020 của Công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 06/7/2020 đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2020 đến ngày 18/5/2020 bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú “Có mặt”.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đức H - sinh năm 1955

Nơi cư trú: Số nhà 130, đường N, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng.
“Vắng mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T - sinh năm 1958

Nơi cư trú: Tổ 6, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 03/5/2020, Trần Trọng P đi bộ từ nhà tại tổ 4, phường S, thị xã S đến nhà anh Hà Ngọc L (sinh năm 1988, tại tổ 6, phường S, thị xã S) mục đích để vay tiền. Khi đi đến khu vực ngã tư trước cửa khách sạn Sun Plaza thuộc tổ 6, phường S, thị xã S, Trần Trọng P phát hiện 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sedona BKS 30E-574.38 của ông Nguyễn Đức H (sinh năm 1955, trú tại số nhà 130, đường N, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng) đỗ ở lề bên phải đường Fan Si Păng (hướng đi Khu du lịch Cát Cát), cánh cửa phía sau bên lái của xe đóng không chặt, quan sát xung quanh không thấy có ai nên Phú đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe. Trần Trọng P tiến lại gần chiếc xe, dùng tay trái kéo mở cửa phía sau bên lái, vào trong xe ngồi ở hàng ghế sau rồi kéo đóng cửa lại, Trần Trọng P lục tìm tài sản ở các hàng ghế sau nhưng không thấy, P tiếp tục trèo lên hàng ghế trên, mở hộc để đồ giữa ghế lái và ghế phụ thì phát hiện bên trong có 02 phong bì màu trắng đã dán mép, P cầm 01 phong bì lên xé mép để kiểm tra thì phát hiện bên trong có tiền nên P cất cả 02 phong bì trên vào túi áo ngực phía trong bên trái rồi quay lại hàng ghế sau, mở cửa xe rồi đi ra ngoài, đóng cửa lại. Khi đi đến khu vực sân quần, Trần Trọng P ngồi xuống bậc đá, lấy tiền từ 02 phong bì vừa trộm cắp được ra, đếm được số tiền ở phong bì thứ nhất là 30.000.000 đồng, số tiền ở phong bì thứ hai là 20.000.000 đồng (toàn bộ là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng). Sau khi đếm xong, Trần Trọng P cất 50.000.000 đồng vào túi áo đang mặc trên người, rồi dùng hai tay vo 02 chiếc phong bì ném đi, sau đó đi thẳng về nhà. Sau khi phát hiện tài sản bị trộm cắp, ngày 03/5/2020, anh Nguyễn Đức H đã có đơn trình báo đến Công an thị xã Sa Pa. Ngày 12/5/2020 P ra Công an thị xã Sa Pa đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Trọng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 18/CT-VKSSP ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Trần Trọng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 2 điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 tuyên bố bị cáo Trần Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức H đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Trần Văn T các tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 24B2- 581.44 kèm theo chìa khóa và đăng ký xe; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3; 01 máy xay sinh tố; 01 dây chuyền vàng; 01 dây chuyền bạc, 01 đồng hồ đeo tay, 10 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ và số tiền 21.050.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trọng P: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng 2 giờ ngày 03/5/2020, Trần Trọng P đi bộ từ nhà ở tổ 4, phường S, thị xã S đến nhà anh Hà Ngọc L ở tổ 6, phường S, thị xã S, khi đi đến khu vực ngã tư trước cửa khách sạn Sun Plaza thuộc tổ 6, phường S, thị xã S, Trần Trọng P phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sedona của anh Nguyễn Đức H đỗ ở lề bên phải đường Fan Si Păng, cánh cửa phía sau bên lái của xe đóng không chặt, quan sát xung quanh không thấy ai P đã lên xe lục soát và lấy được 02 phong bì bên trong có 50.000.000 đồng của anh H ở hộc để đồ giữa ghế lái và ghế phụ. Sau khi trộm cắp được tiền bị cáo đi về nhà, sau đó bị cáo sử dụng tiền để mua bán một số tài sản và cho vay. Đến ngày 12/5/2020 bị cáo P ra Công an thị xã Sa Pa đầu thú.

Như vậy, với hành vi trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng sâu đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại: Người bị hại có đơn xin

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có bố đẻ là thương binh, vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo nghiện ma túy, là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đức H đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 24B2- 581.44 kèm theo chìa khóa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i 3-32 GB màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 màu đen đã qua sử dụng; 01 máy xay sinh tố hiệu Sunhouse SHD 5112 màu xanh chưa sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 46,5cm; 01 dây chuyền kim loại màu bạc dài 37,5cm, 01 đồng hồ đeo tay giả da màu đen nhãn hiệu MSTIANQ đã qua sử dụng, 10 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ và số tiền 21.050.000 đồng. Đây là số tài sản và tiền do do bị cáo Trần Trọng P sử dụng số tiền trộm cắp để mua, Cơ quan Điều tra đã thu giữ, thu hồi được. Đối với số tài sản trên do ông Trần Văn T đã thay bị cáo Trần Trọng P bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, đến nay ông T đề nghị được nhận lại toàn bộ số tài sản trên vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho T số tài sản trên là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trần Trọng P 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho ông Trần Văn T các tài sản: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 24B2- 581.44 kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân Thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme

5i 3-32 GB màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 màu đen đã qua sử dụng; 01 máy xay sinh tố hiệu Sunhouse SHD 5112 màu xanh chưa sử dụng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng dài 46,5cm; 01 dây chuyền kim loại màu bạc dài 37,5cm, 01 đồng hồ đeo tay giả da màu đen nhãn hiệu MSTIANQ đã qua sử dụng, 10 tờ tiền mệnh giá 2 đô la Mỹ (USD) đã được niêm phong và số tiền 21.050.000 đồng hiện đang được tạm gửi tại kho bạc nhà nước Sa Pa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Trọng P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- Cơ quanĐT Công an TX;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh